

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 12/2019



TRONG THÁNG NÀY

Tên văn bản	Nội dung	Trang
PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		
Luật số 55/2019/QH14	Luật kiểm toán nhà nước sửa đổi năm 2019	3
Luật số 51/2019/QH14	Luật xuất nhập cảnh sửa đổi	3
Nghị quyết 02/NQ-CP	Kiến nghị lùi thời hạn khai, nộp lệ phí môn bài vào ngày 30/01 năm kế tiếp	4
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		
Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg	Danh mục bổ sung công nghệ cao được ưu tiên phát triển	4
Nghị định số 97/2019/NĐ-CP	Sửa đổi thẩm quyền định giá tài sản trong vụ án hình sự	5
Thông tư số 85/2019/TT-BTC	Thay mới Danh mục lệ phí do HĐND tỉnh quyết định	5
Công văn số 5199/LĐTĐ-BHXH-ATLĐ	Trường hợp được tăng ca đến 3.000h/năm	6
Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT	60 thủ tục sửa đổi về thành lập doanh nghiệp	6
Nghị định 75/2019/NĐ-CP	DN có thể bị phạt đến 1 tỷ đồng nếu bán hàng dưới giá thành toàn bộ	7
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG		
Công văn số 94414/CT-TTHT	Miễn chữ ký người mua trên HĐĐT nếu có đủ hồ sơ mua bán	7
Công văn số 5255/TCT-CS	Thuế đầu vào của hàng xuất khẩu phải hạch toán riêng và chỉ được hoàn tối đa 10%	7
THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN		
Công văn số 9678/CT-TTHT	Miễn quyết toán thuế năm làm việc cuối cùng nếu là cá nhân không cư trú	8
Công văn số 9653/CT-TTHT	Đóng thay BHXH cho người lao động có phải khấu trừ thuế TNCN	8
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		
Nghị định số 20/2017/NĐ-CP	Dự thảo sửa đổi Nghị định 20 về cách tính khống chế lãi vay	8
Công văn số 95764/CT-TTHT	Hóa đơn đi công tác nước ngoài phải dịch ra tiếng Việt	9

BẢO HIỂM XÃ HỘI

Công văn số 5550/BHXH-CĐBHXH	Từ ngày 01//2020 TP Hà Nội chỉ chấp nhận Giấy nghỉ hưởng BHXH cấp điện tử	10
Công văn số 4733/BHXH-CSXH	Chấn chỉnh một số sai phạm trong cấp sổ và thanh toán chế độ BHXH	10

PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

Ngày 26/11/2019 Quốc hội ban hành Luật số 55/2019/QH14 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước số 81/2015/QH13, theo đó:

So với Luật hiện hành, Luật này có bổ sung quyền hạn cho Kiểm toán nhà nước được truy cập vào hệ thống dữ liệu điện tử của đơn vị được kiểm toán để khai thác, thu thập thông tin, tài liệu liên quan trực tiếp đến nội dung, phạm vi kiểm toán (khoản 3 Điều 1).

Ngoài ra, Kiểm toán nhà nước còn được bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước (khoản 3 Điều 1).

Đối với đơn vị được kiểm toán, Luật có bổ sung quyền khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước (khoản 8 Điều 1). Phạm vi, thời hạn khởi kiện thực hiện theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật này.

Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020.

Luật này đồng thời sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13 liên quan đến việc khởi kiện và giải quyết yêu cầu khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước.

[Download](#)



KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
STATE AUDIT OFFICE OF VIETNAM

Ngày 25/11/2019 Quốc hội ban hành Luật số 51/2019/QH14 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13, theo đó:

Một trong những điểm mới của Luật này là cho phép cấp "thị thực điện tử", ký hiệu EV. Tuy nhiên, thị thực điện tử chỉ có giá trị một lần với thời hạn không quá 30 ngày (khoản 2 Điều 1).

Người nước ngoài nếu vào Việt Nam làm nhà đầu tư hoặc đại diện cho nhà đầu tư sẽ được cấp thị thực với ký hiệu riêng, gồm: ĐT1 (nếu vốn góp từ 100 tỷ đồng trở lên); ĐT2 (nếu vốn góp từ 50 - dưới 100 tỷ); ĐT3 (nếu vốn góp từ 3 - dưới 50 tỷ) và ĐT4 (nếu vốn góp dưới 3 tỷ) (điểm c khoản 3 Điều 1).

Nếu vào Việt Nam để làm việc với các doanh nghiệp, công ty sẽ được cấp thị thực với ký hiệu là DN1; nếu để chào bán dịch vụ, thành lập hiện diện thương mại sẽ có ký hiệu là DN2 (điểm d, đ khoản 3 Điều 1).

Trường hợp vào Việt Nam để làm việc, thị thực sẽ có ký hiệu là LĐ1 (nếu thuộc diện miễn giấy phép lao động) hoặc LĐ2 (nếu phải xin giấy phép lao động) (điểm e, g khoản 3 Điều 1).

Thời hạn của các thị thực như sau: không quá 5 năm (ĐT1, ĐT2); 3 năm (ĐT3); 2 năm (LĐ1, LĐ2); 12 tháng (ĐT4, DN1, DN2).

Người nước ngoài khi nhập cảnh bằng thị thực ký hiệu ĐT1, ĐT2, ĐT3, LĐ1, LĐ2 đồng thời sẽ được cấp thẻ tạm trú với ký hiệu tương tự thị thực. Thời hạn tạm trú là không quá 10 năm (ĐT1), 5 năm (ĐT2), 3 năm (ĐT3), 2 năm (LĐ1, LĐ2) (khoản 14 Điều 1).

Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020.

[Download](#)

Ngày 01/01/2020 Chính phủ ban hành Nghị quyết 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020, theo đó:

Đề ra mục tiêu và giải pháp nhằm tiếp tục cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số môi trường kinh doanh về Khởi sự kinh doanh như sau:

- Bộ Tài chính:

+ Trong quý I năm 2020 kiến nghị sửa đổi Nghị định 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài theo hướng lùi thời hạn khai, nộp lệ phí môn bài vào ngày 30 tháng 01 của năm kế tiếp;

+ Giám sát việc thực thi quy định đối với thủ tục đặt in/tự in hóa đơn và thông báo phát hành đảm bảo đúng thời hạn 04 ngày theo quy định (trong đó thủ tục đặt in tự in hóa đơn là 02 ngày; thông báo phát hành là 02 ngày);

+ Đối với thủ tục mua hóa đơn đảm bảo giải quyết ngay trong ngày;

+ Đẩy mạnh việc sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng Hệ thống thông tin khai trình lao động trực tuyến kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Hoàn thành trong quý IV năm 2020.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) theo hướng bãi bỏ hoặc đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết, không phù hợp nhằm rút ngắn thời gian và chi phí gia nhập thị

trường. Hoàn thành và trình Quốc hội vào kỳ họp tháng 5 năm 2020.

[Download](#)



QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 18/12/2019 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 34/2019/QĐ-TTg quy định tiêu chí xác định dự án, phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg ngày 25/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ, theo đó:

Quyết định quy định các tiêu chí xác định dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để xét hưởng các chính sách ưu đãi tại khoản 6 Điều 9 Nghị định 57/2018/NĐ-CP và khoản 2a Điều 15 Nghị định 55/2015/NĐ-CP (bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định 116/2018/NĐ-CP).

Đồng thời, Quyết định còn bổ sung Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển ban hành kèm theo Quyết định số 66/2014/QĐ-TTg. Chi tiết xem tại Điều 4.

Dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Áp dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển;
 - Tạo ra sản phẩm có chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn quốc tế;
 - Được cấp chứng nhận hoặc cam kết công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng cho dự án theo một trong các tiêu chuẩn: TCVN ISO 9001:2015, GAP, GMP hoặc tiêu chuẩn quốc tế tương đương;
 - Đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc quy định của pháp luật về môi trường.
- Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/02/2019.

[Download](#)

Ngày 23/12/2019 Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2019/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 7/3/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự (7 trang), theo đó:

Đối với tài sản thuộc các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng và phức tạp liên quan đến nhiều cấp thì việc thẩm định giá phải do Hội đồng định giá cấp bộ thực hiện (khoản 1 Điều 1).

Đối với tài sản do Hội đồng định giá cấp bộ định giá lần đầu nếu có nghi ngờ thì việc định giá lại sẽ thuộc thẩm quyền của Hội đồng định giá do Thủ tướng thành lập (khoản 5 Điều 1).

Ngoài ra, Hội đồng định giá do Thủ tướng thành lập cũng sẽ giữ quyền thẩm định lại tài sản do Hội đồng định giá cấp tỉnh định giá lần đầu nếu thuộc trường hợp đặc biệt (khoản 6 Điều 1).

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2020.

[Download](#)



Ngày 29/11/2019 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 85/2019/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo đó:

Thông tư thay mới Danh mục phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh.

So với quy định cũ thì HĐND cấp tỉnh không còn thẩm quyền quyết định mức thu đối với phí sử dụng đường bộ (Điều 2).

Ngoài ra, HĐND cấp tỉnh cũng không được ban hành văn bản thu phí thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng tàu bay; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng tàu biển; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng động sản. Việc quy định mức thu, phương pháp thu các khoản phí này thực hiện theo quy định của các luật chuyên ngành (Điều 8).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/01/2020.

Thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27/9/2017.

[Download](#)

Ngày 03/12/2019 Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Công văn số 5199/LĐTBXH-ATLĐ về kiến nghị tăng giới hạn thời gian làm thêm giờ trong năm, theo đó:

Đối với một số trường hợp đặc biệt được tổ chức làm thêm (tăng ca) từ trên 200 giờ đến 300 giờ/năm, Bộ Lao động yêu cầu tham khảo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật lao động và quy định chi tiết tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 45/2013/NĐ-CP.

Ngoài ra, đối với những doanh nghiệp sử dụng người lao động làm công việc sản xuất có tính thời vụ và công việc gia công hàng, việc tổ chức tăng ca đến 300 giờ/năm được thực hiện theo Thông tư 54/2015/TT-BLĐTBXH.

Khoản 2 Điều 4 Nghị định 45/2013/NĐ-CP quy định các trường hợp được tăng ca từ trên 200 giờ đến 300 giờ/năm, gồm:

- Sản xuất, gia công xuất khẩu sản phẩm là hàng dệt, may, da, giày, chế biến nông, lâm, thủy sản;
- Sản xuất, cung cấp điện, viễn thông, lọc dầu; cấp, thoát nước;
- Các trường hợp khác phải giải quyết công việc cấp bách, không thể trì hoãn.

[Download](#)



Ngày 27/08/2019 Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định số 1258/QĐ-BKHĐT về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, theo đó:

Quyết định công bố kèm hướng dẫn 60 thủ tục sửa đổi về thành lập, giải thể doanh nghiệp, chẳng hạn như:

- Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân
- Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên
- Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Đăng ký thành lập công ty cổ phần
- Đăng ký thành lập công ty hợp danh
- Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp
- Đăng ký đổi tên doanh nghiệp
- Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh
- Đăng ký thay đổi người đại diện pháp luật của công ty TNHH, công ty cổ phần
- Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp
- Đăng ký thay đổi thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên
- Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

[Download](#)

Ngày 26/09/2019 Chính phủ ban hành Nghị định 75/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh, theo đó:

Mức phạt tối đa đối với hành vi vi phạm quy định về cạnh tranh không lành mạnh là 2 tỷ đồng.

Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền là 10% tổng doanh thu của doanh nghiệp vi phạm.

Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi tập trung kinh tế là 05% tổng doanh thu của doanh nghiệp vi phạm trên thị trường liên quan trong năm tài chính.

Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi trong lĩnh vực cạnh tranh là mức trung bình của khung tiền phạt của hành vi đó:

- Nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống nhưng không được quá mức tối thiểu của khung tiền phạt.

- Nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tiền phạt tối đa của khung tiền phạt.

- Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng được điều chỉnh tương ứng không quá 15% mức trung bình của khung hình phạt.

Nghị định 75/2019/NĐ-CP có hiệu lực ngày 01/12/2019.

[Download](#)

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 18/12/2019 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 94414/CT-TTHT về việc miễn chữ ký người mua trên hóa đơn điện tử, theo đó:

Quy định tại điểm e khoản 1 Điều 6 Thông tư 32/2011/TT-BTC, về nguyên tắc, hóa đơn điện tử phải có đủ chữ ký điện tử của người bán và người mua.

Tuy nhiên, theo Công văn số 2402/BTC-TCT ngày 23/2/2016, trường hợp Công ty có hồ sơ, chứng từ chứng minh việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho người mua (như hợp đồng, phiếu xuất kho, phiếu thu...) thì khi lập hóa đơn điện tử sẽ được miễn chữ ký của người mua.

[Download](#)

Ngày 16/12/2019 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5255/TCT-CS về chính sách thuế GTGT, theo đó:

Quy định tại khoản 3 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13, trường hợp Công ty vừa xuất khẩu, vừa bán hàng ở trong nước thì phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào của hàng xuất khẩu để làm căn cứ hoàn thuế.

Cần lưu ý, số thuế GTGT đầu vào của hàng xuất khẩu chỉ được xét hoàn sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng bán trong nước còn lại từ 300 triệu đồng trở lên và hạn mức hoàn thuế tối đa không quá 10% doanh thu xuất khẩu.P

[Download](#)

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

Ngày 04/09/2019 Cục Thuế TP. HCM ban hành Công văn số 9678/CT-TTHT về thuế TNCN theo đó:

Trường hợp Văn phòng đại diện ký hợp đồng lao động với Giám đốc người nước ngoài nếu trong năm thanh lý hợp đồng, Giám đốc người nước ngoài không đáp ứng điều kiện là cá nhân cư trú tại Việt Nam thì Văn phòng không phải quyết toán thuế TNCN cho Giám đốc.

[Download](#)

Ngày 04/09/2019 Cục Thuế TP. HCM ban hành Công văn số 9653/CT-TTHT về thuế TNCN đối với các khoản bảo hiểm, theo đó:

Cục thuế TP. HCM, trường hợp Công ty trả thay các khoản bảo hiểm bắt buộc thuộc nghĩa vụ đóng của người lao động (BHXH, BHYT, BHTN) thì các khoản chi trả này phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Tuy nhiên, các khoản đóng bảo hiểm bắt buộc sẽ được giảm trừ khỏi thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

[Download](#)



THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Sau hơn hai năm triển khai và thực hiện, Nghị định số 20/2017/NĐ-CP (“Nghị định 20”) của Chính phủ về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, trên cơ sở của Luật Quản lý thuế và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) tại Việt Nam và Hướng dẫn của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (“OECD”), đã xây dựng khung pháp lý cơ sở về các vấn đề liên quan đến các giao dịch liên kết.

Tuy nhiên, việc áp dụng Nghị định 20 vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, gây vướng mắc cho doanh nghiệp.

Qua trao đổi và tiếp thu ý kiến đóng góp từ phía doanh nghiệp và các cơ quan, bộ ban ngành, Chính phủ đang chuẩn bị dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định 20, cụ thể Khoản 3, Điều 8, Nghị định 20 về giao dịch vay, cho vay của người nộp thuế có phát sinh giao dịch liên kết như sau.

1. Sửa đổi tiêu đề Điều 8: Xác định chi phí tính thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

2. Sửa đổi bổ sung nội dung tại Khoản 3, Điều 8:

- Quy định về chi phí lãi vay thuần, tức là chi phí lãi vay sau khi bù trừ với doanh thu tiền gửi, tiền cho vay.

- Nâng mức chi phí lãi vay thuần được trừ cho mục đích tính thuế TNDN lên 30% tổng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cộng chi phí lãi vay thuần và chi phí khấu hao trong kỳ (EBITDA): Theo quy định tại Nghị định 20, mức trần lãi vay đang áp dụng là 20% EBITDA, là mức trung bình trong biên độ từ 10%

- 30% theo khuyến nghị của OECD. Tuy nhiên xem xét điều kiện kinh tế hiện tại của Việt Nam, do nhu cầu huy động vốn của nhiều lĩnh vực kinh doanh lớn, việc nâng

mức trần lãi vay được xem là phù hợp và thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế.

- Đối với doanh nghiệp có EBITDA âm (<) hoặc bằng (=) 0: chi phí lãi vay thuần được chuyển toàn bộ và liên tục vào chi phí lãi vay thuần được trừ để xác định thu nhập chịu thuế của 05 năm tiếp theo.

- Phạm vi áp dụng: bổ sung phần không áp dụng đối với các doanh nghiệp vay, cho vay của các dự án công ích, xã hội, dự án mục tiêu trọng điểm của Chính phủ.

3. Thời hạn hiệu lực: kể từ kỳ tính thuế TNDN năm 2019 trở đi.

Đối với các trường hợp phát sinh chi phí lãi vay trước ngày Nghị định sửa đổi có hiệu lực mà chưa tính vào chi phí để xác định thu nhập chịu thuế TNDN trong kỳ tính thuế đó thì toàn bộ chi phí lãi vay thuần vượt mức khống chế theo quy định được chuyển toàn bộ và liên tục vào chi phí vay thuần được trừ theo quy định sửa đổi mới nêu trên để xác định thu nhập chịu thuế của 05 năm tiếp theo.

Trên đây là tóm tắt những điểm dự kiến sửa đổi bổ sung tại Khoản 3, Điều 8, Nghị định.

[Download](#)

Ngày 23/12/2019 Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 95764/CT-TTHT về việc hạch toán khoản chi công tác phí nước ngoài, theo đó:

Chi phí cho người lao động đi công tác nước ngoài nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC thì được phép hạch toán.

Tuy nhiên, lưu ý, đối với các hóa đơn, chứng từ phát sinh ở nước ngoài phải đảm bảo phù hợp với quy định của nước sở tại và phải được dịch ra tiếng Việt (khoản 4 Điều 5 Thông tư 156/2013/TT-BTC).

Ngôn ngữ được sử dụng trong hồ sơ thuế là tiếng Việt. Tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt. Người nộp thuế ký tên, đóng dấu trên bản dịch và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản dịch. Trường hợp tài liệu bằng tiếng nước ngoài có tổng độ dài hơn 20 trang giấy A4 thì người nộp thuế có văn bản giải trình và đề nghị chỉ cần dịch những nội dung, điều khoản có liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế.

Đối với hồ sơ Thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì tùy vào tính chất của từng loại hợp đồng và yêu cầu của cơ quan thuế (nếu có), người nộp thuế cần dịch những nội dung trong hợp đồng như: tên hợp đồng, tên các điều khoản trong hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng hoặc thời gian thực tế chuyên gia của nhà thầu nước ngoài hiện diện tại Việt Nam (nếu có), trách nhiệm, cam kết của mỗi bên; các quy định về bảo mật và quyền sở hữu sản phẩm (nếu có), đối tượng có thẩm quyền ký kết hợp đồng, các nội dung có liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế và các nội dung tương tự (nếu có); đồng thời gửi kèm theo bản chụp hợp đồng có xác nhận của người nộp thuế.

Việc hợp pháp hóa lãnh sự đối với các giấy tờ, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp chỉ bắt buộc trong trường hợp cụ thể hướng dẫn tại Điều 16, Điều 20, Điều 44, Điều 54 Thông tư 156/2013/TT-BTC.

[Download](#)



BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 13/12/2019 BHXH TP. Hà Nội ban hành Công văn số 5550/BHXH-CĐBHXH về việc cấp Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH và cập nhật dữ liệu trên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT, theo đó:

Dự kiến từ ngày 1/1/2020, BHXH TP. Hà Nội chỉ chấp nhận thanh toán chế độ BHXH cho người lao động có dữ liệu KCB và được cấp Giấy chứng nhận nghỉ hưởng BHXH trên Cổng thông tin giám định BHYT.

Vì vậy, BHXH TP. Hà Nội yêu cầu các bệnh viện khẩn trương triển khai các việc sau:

- Tạo lập và cấp Giấy chứng nhận nghỉ hưởng BHXH cho người lao động trên Cổng thông tin giám định BHYT tại địa chỉ <https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn>

- Cập nhật kịp thời dữ liệu KCB của người bệnh trên Cổng thông tin giám định BHYT ngay sau khi kết thúc lần khám bệnh hoặc kết thúc đợt điều trị nội trú.

[Download](#)



Ngày 18/12/2019 Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Công văn số 4733/BHXH-CSXH về việc chấn chỉnh và hướng dẫn xử lý một số tồn tại trong công tác tổ chức thực hiện BHXH, BHTN, theo đó:

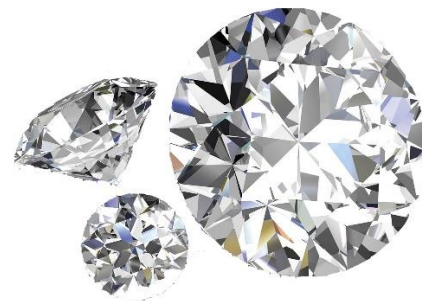
Công văn yêu cầu BHXH các tỉnh chấn chỉnh một số sai phạm trong công tác cấp sổ và chi trả chế độ BHXH, BH thất nghiệp.

Khi giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, BHXH Việt Nam yêu cầu phải kiểm tra, rà soát kỹ các giấy tờ làm căn cứ giải quyết hưởng như: Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH, Giấy ra viện, Giấy chứng sinh, Giấy khai sinh....

Đối với Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH do các bệnh viện cấp, nếu mẫu dấu, chữ ký trên Giấy chứng nhận đó chưa được đăng ký sẽ không có giá trị để giải quyết chế độ ốm đau, thai sản.

Đối với các trường hợp đề nghị thanh toán chế độ ốm đau, thai sản mà không có dữ liệu về KCB trên Cổng thông tin BHYT thì bắt buộc phải xác minh với bệnh viện trước khi giải quyết.

[Download](#)





TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel 0246.2782.904
Fax 0246.2782.905
Email anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel 0243.7958.705
Fax 0243.7958.677
Email anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, 05 Lý Tự Trọng, Hoàng Văn Thụ, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel 02253.842.430
Fax 02253.842.433
Email anviet.hp@anvietcpa.com



Ông VŨ BÌNH MINH

Tổng Giám đốc

Tel 0904 347 726
Email minh.vu@anvietcpa.com

Ông DƯƠNG ĐÌNH NGỌC

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0983 536 303
Email ngoc.duong@anvietcpa.com

Bà VŨ THỊ HƯƠNG GIANG

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0909 866 888
Email giang.vu@anvietcpa.com